

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HS-ST
Ngày: 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Đặng Thị Châu Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trịnh Đức C** - sinh năm 1977 tại: Tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức Q và bà Vũ Thị P; có vợ Trần Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25-10-2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-4-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13-4-2021 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lê Đức Tuấn, ông Trần Trung B (không triệu tập tới phiên tòa).T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 04-4-2021, tổ công tác Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước đền Hữu, đê sông Đào, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định phát hiện Trịnh Đức C đi xe đạp điện một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, C tự giác giao nộp từ tay trái 02 gói nhỏ nilong màu hồng. Tổ công tác đã thu giữ và mở kiểm tra bên trong là gói giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (C khai đó là Heroine vừa mua để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa C cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường Trần Tế Xương, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C chiếc xe đạp điện màu trắng (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 444/GĐKTHS ngày 08-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trịnh Đức C được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,129 gam (không phẩy một hai chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Đức C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04-4-2021, Trịnh Đức C đi xe đạp điện một mình từ nhà đến một ngõ nhỏ tại khu vực tổ 29 Thành Nam, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trong ngõ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. C cầm 02 gói ma túy vừa mua được trên tay trái rồi đi xe đạp điện về để tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến khu vực trước cửa đền Hữu, đê sông Đào, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trịnh Đức C, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe đạp điện màu trắng tạm giữ của Trịnh Đức C, Chính khai mượn của dì ruột là bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do bà Vũ Thị N không biết việc C mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện cho bà Vũ Thị N.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKSTPNĐ ngày 07-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trịnh Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trịnh Đức C tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Đức C từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Đức C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đức C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Đức C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 04-4-2021, Trịnh Đức C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,129 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước đền Hữu, đê sông Đào, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,129 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đức C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trịnh Đức C là đối tượng có nhân thân xấu đã từng được giáo dục nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Đức C tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trịnh Đức C là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức C 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04-4-2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-7-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trịnh Đức C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Đức C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

